

Tản mạn đôi điều về Hương Vân tự ở Tổng Xá, Kinh Môn

ISSN: 2734-9195 15:49 03/03/2025

Chùa này có lịch sử khá lâu đời, có lẽ từ thời Trần (bởi lẽ hầu hết các chùa ở Kinh Môn đều có từ thời kỳ này do Trần Liễu xây dựng). Hiện nay các văn bia của chùa hầu hết đã bị hư hỏng, thất lạc, chỉ còn một hai bia vẫn ghi rõ Hương Vân tự.

Tác giả: **GS TS Nguyễn Hùng Hậu**

& **Thạc sĩ Đinh Lê Hạnh** - NCS Viện Trần Nhân Tông

Tóm tắt: Hương Vân Tự thuộc Tổng xá, phường Thái Thịnh, Kinh Môn. Tên chùa này được khắc trên một số văn bia của chùa. Song tên chùa này có liên quan gì đến pháp danh của Trần Nhân Tông-Hương Vân Đại đầu Đà? Phải chăng Trần Nhân Tông đã đến đây tu hành và lấy pháp danh này? Những luận chứng có cơ sở trong bài viết này phần nào trả lời những câu hỏi đó.

Từ khoá: Hương Vân tự

Hương Vân tự (chữ trên văn bia của chùa) thuộc Tổng xá, phường Thái Thịnh, Kinh Môn. Kinh Môn có con sông Kinh Thầy ngàn năm vẫn vỗ về đôi bờ như chưa bao giờ biết mỏi. Kinh Môn là Cổng Lớn, cửa sông nối liền cửa Biển Bạch Đằng, là bàn đạp để các tàu thuyền neo đậu và dẫn bước vào vùng đất thiêng Yên Tử. Tại đây có một ngôi chùa mà có thể do chiến tranh tàn phá, bị thời gian đã phá hủy, vùi lấp, nhưng với lòng hiếu đạo và kính yêu quê cha đất tổ, những người con Tổng xá, đứng đầu là Đinh Lê Hạnh đã gìn giữ và phụng dựng lại được ngôi chùa mang tên Hương Vân tự vào năm 2015.

Chùa này có lịch sử khá lâu đời, có lẽ từ thời Trần (bởi lẽ hầu hết các chùa ở Kinh Môn đều có từ thời kỳ này do Trần Liễu xây dựng). Hiện nay các văn bia của chùa hầu hết đã bị hư hỏng, thất lạc, chỉ còn một hai bia vẫn ghi rõ Hương Vân tự. Năm 1947 có một hiến sĩ cách mạng bị bắn ở trong chùa và sư trụ trì là ni sư Đinh Thị Dần do tội vì tội che giấu cán bộ cộng sản nên cũng bị bắn vào

ngày 15 tháng 9 năm 1947.

Cái tên Hương Vân làm chúng ta nhớ tới Hương Vân Đại Đầu Đà, pháp danh của vua Trần Nhân Tông. Đầu Đà là tu khổ hạnh. Vậy, pháp danh này của vua có từ bao giờ? Một số sách có nói khi lên Yên Tử lấy pháp danh Hương Vân Đại Đầu Đà, còn tại sao lại lấy pháp danh này thì không có tài liệu nào đề cập đến. Và pháp danh này có liên quan gì đến Hương Vân tự? Phải chăng Trần Nhân Tông đã đến đây tu hành và lấy pháp hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà? Nếu quả như vậy, thì thời điểm mà Ngài đến đây chắc chỉ có thể trước khi Ngài đến Vũ Lâm, tức trước năm 1294 và sau khi đánh tan quân xâm lược Nguyên Mông lần thứ ba 1288, tức từ khoảng 1288 đến 1294? Logic chùa tháp ở Kinh Môn cùng vị trí Kinh Môn ở thế kỷ XIII cho chúng ta cơ sở để suy luận như vậy.



Kinh Môn nằm trên dãy núi An Phụ, dãy núi này thấp, nhưng rất dài, tới 17km, phía Đông bắc nhìn về dãy Yên Tử sừng sững linh thiêng, phía Tây bắc là động Kính Chủ, có dòng sông Kinh Thầy uốn lượn sát chân núi. Tọa lạc ở đỉnh cao nhất, cao 246m so với đồng bằng, dưới chân núi đền An Phụ còn gọi là đền Cao, thờ An Sinh vương Trần Liễu. Đền được xây dựng từ thế kỷ XIII. Ngay dưới chân đền An Phụ, đi xuống vài chục bậc là khoảng sân rộng bao quanh hai giếng nước một to một nhỏ, là giếng Mắt Rồng và giếng Ngọc. Nghe nói hai giếng này quanh năm không bao giờ cạn, màu nước trong vắt dù nằm trên đỉnh núi. Sát phía bên kia giếng Mắt Rồng to hình tròn, tọa lạc ở vị trí cao hơn chừng hai mét là chùa Tường Vân (Mây Lành) cổ kính, dân thường gọi là chùa Cao. Ấn tượng

đầu tiên là từ giếng nước nhìn lên, phía trước chùa Tường Vân có ba cây cổ thụ vô cùng to lớn, gồm một cây đa và hai cây đại. Được biết ba cây này đều đã 700 năm tuổi, và do đích thân Trần Liễu trồng - như những nhân chứng lịch sử chứng kiến những biến thiên trên đỉnh núi này.

Ra khỏi cổng khu đền chùa, đi xuống chừng 50m, rẽ trái theo đường bậc đá, đến chân núi là gặp chùa Gạo. Tương truyền, Trần Liễu lên núi An Phụ ngắm cảnh, quan sát toàn bộ địa thế, sau đó cho lập ấp chiêu binh, xây dựng chùa ở khe núi gọi là chùa Gạo, là kho thóc gạo của An Sinh vương Trần Liễu dựng lên để trữ lương thực. Những năm mất mùa, đói kém, An Sinh vương thường mở kho phát lương thực cho dân. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông, chùa Gạo được các vua Trần chọn làm căn cứ hậu cần, chứa toàn bộ lương thảo của quân dân nhà Trần phục vụ cho cuộc kháng chiến. Những năm trước đây, chùa Gạo hoang vu, chỉ có những cây mít lâu năm và một số tháp đá cổ. Năm 1985, chính quyền và nhân dân địa phương đã phục dựng lại chùa và đến năm 2007, khu di tích được trùng tu trên quy mô lớn. Như vậy, chùa Tường Vân (chùa Cao), chùa Gạo đều do An Sinh Vương Trần Liễu dựng. Phải chăng chùa Hương Vân này cũng do An Sinh Vương Trần Liễu dựng? Bởi lẽ trong tàng thư của tỉnh Hải Dương còn ghi là “ở làng Tống có một chùa hàng năm nhân dân vào tháng giêng thì mang gạo để cúng chùa”. Tục này có từ thời Trần Liễu, vì những năm mất mùa, đói kém, Trần Liễu thường mở cửa chùa để phát lương thực, và để trả ơn, vào ngày hội chùa, dân làng thường thường mang gạo đến cúng chùa. Sau khi vua Trần Nhân Tông lãnh đạo toàn dân Đại Việt chiến thắng quân Nguyên Mông xâm lược lần thứ ba, có thể ông đã về vùng đất mà trước đó ông lập đại bản doanh (động Kính Chủ) chống giặc, và đến nơi ông thấy non nước hữu tình nên ở lại tu hành, tức từ khoảng năm 1288 đến năm 1294? Qua chùa Gạo, đi xuống chút nữa sẽ gặp tượng đài Quốc công Tiết chế Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, tọa lạc ở độ cao 200m. Tượng Đức Thánh Trần cao gần 10m, được tạc bằng đá xanh khai thác từ núi Nhồi Thanh Hóa. Bên cạnh tượng đài là bức phù điêu bằng đất nung dài 45m, cao 2,5m do các nghệ nhân Long Xuyên - Bình Giang - Hải Dương thực hiện. Đây là bức phù điêu bằng đất nung lớn nhất nước ta, tái hiện lịch sử ba cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông của quân dân nhà Trần. Năm 1992, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đền Cao An Phụ và chùa Tường Vân được xếp hạng là di tích cấp quốc gia. Ngày 22-12-2016, khu di tích An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương của huyện Kinh Môn được Nhà nước xếp hạng quần thể di tích quốc gia đặc biệt.

Không chỉ chùa Tường Vân, trên địa bàn thị xã Kinh Môn còn có hệ thống kiến trúc Phật giáo với nhiều ngôi chùa được xây dựng từ thời Trần. Có lẽ Hương Vân tự cũng nằm trong số đó. Chùa Nhẫm Dương (Thánh Quang tự), được khởi dựng từ thời Trần, trở thành trung tâm Phật giáo lớn của khu vực vào thời Lê, là nơi

đào tạo tăng tài của Thiền phái Tào Động với thiền sư Thuỷ Nguyệt nổi tiếng và sau này trở thành trung tâm của Thiền phái Tào Động. Phường Minh Tân của thị xã Kinh Môn có chùa Hàm Long, đây là ngôi chùa trong động, có từ thời nhà Trần. Động chùa Hàm Long ở chân núi Khánh Đức (núi Khánh Nghiêm). Tại cửa động có bảy tấm bia đá khắc từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII, cho biết nơi đây từng là căn cứ chống quân Nguyên của danh tướng Yết Kiêu.

Các nhà khảo cổ khi tiến hành khảo sát nghiên cứu các chùa thời Trần trên địa bàn thị xã Kinh Môn, đã tìm thấy nhiều hiện vật như: tháp, đồ gốm sứ, tiền cổ, bia đá, gạch, đồ trang trí, chân kê cột... là minh chứng rõ nét về sự phát triển phồn thịnh của Phật giáo ở Kinh Môn thời nhà Trần. Nét độc đáo nữa ở những ngôi chùa xây dựng từ thời Trần với vật liệu kiến trúc để lại có rồng, phượng, hệ thống đồ gốm, sứ trong chùa thuộc dòng cao cấp thời đó.

Bên bờ sông Kinh Thầy thơ mộng, trên sườn dãy núi Kinh Môn có động Kính Chủ (còn gọi là động Dương Nham), là danh lam thắng cảnh nổi tiếng. Động Kính Chủ lưu giữ chiến tích của quân và dân nhà Trần. Nơi đây một bên là núi non hiểm trở, một bên là bến Đầu Chủ, rất thuận tiện giao thông đường thủy và chỉ cách chiến trường Bạch Đằng Giang hơn 30km. Sách Đại Nam nhất thống chí chép: “Núi Dương Nham ở cách huyện Giáp Sơn sáu dặm về phía bắc, liên tiếp với núi Yên Phụ, cao 160 trượng. Vua Trần Nhân Tông (1278-1293) nhà Trần chống cự quân Nguyên đóng quân trên núi”. Chính bởi vậy, có lẽ và có thể sau chiến thắng quân Nguyên Mông lần thứ ba 1288, ông về thăm bản doanh khi xưa, mến cảnh vật nơi đây, nên ở lại chùa Hương Vân tu khổ hạnh và lấy pháp danh Hương Vân Đại Đầu Đà? Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ ba, nếu như ở các địa danh như Vạn Kiếp (Chí Linh - Hải Dương); Bạch Đằng Giang (Tràng Kênh - Hải Phòng) được biết đến là chiến trường với những trận thắng vang dội thì động Kính Chủ chính là “Đại bản doanh” của các vua Trần, đặc biệt là Trần Nhân Tông khi đó. Từ đây, vua Trần Nhân Tông chỉ huy các mũi tiến công của quân ta để đánh tan quân Nguyên Mông lần thứ ba, vào năm 1288.

Ngày nay trong động Kính Chủ có chùa cổ Dương Nham. Sách Đại Nam nhất thống chí chép: “Chùa Dương Nham trải qua chiến tranh, đã bị tàn phá, chỉ còn tượng Phật, nay được thờ trong động. Đây cũng là nơi thờ Minh Không thiền sư, Lý Thần Tông, Huyền Quang tôn giả và nhiều tượng Phật tạc bằng đá. Bên trong động có ngôi chùa thờ Phật và là nơi thờ vua Lý Thần Tông, vua Lý Chiêu Hoàng, Đệ tam tổ Trúc Lâm Huyền Quang tôn giả...”. Trên vách chùa động Kính Chủ hiện còn hệ thống văn bia phần nào đã hơi mờ nhạt, trở thành kho bảo vật quốc gia, với những văn bia trải dài hơn 6 thế kỷ, từ năm 1368 đến năm 1940.

Từ phường Phạm Thái đi khoảng 12km đến phường Duy Tân, nơi đây có hệ thống núi Nhấm Dương với nhiều hang động lớn nhỏ cùng những hiện vật khảo cổ đặc biệt. Chỉ trong phường Duy Tân đã có tới ba ngôi chùa thời Trần: chùa Nhấm Dương (Thánh Quang tự), chùa Châu Xá (Hoa Nghiêm tự), chùa Xanh (Thiên Quang tự). Đặc biệt, chùa Nhấm Dương (tên chữ Thánh Quang tự) khởi dựng từ thời Trần, được tôn tạo và khá sầm uất vào các thời Lê, Nguyễn. Chùa từng là trung tâm Phật giáo lớn, từ thời Trần cho đến thế kỷ XVII-XVIII. Thế kỷ XVII, chùa Nhấm Dương là nơi tu tập, hoằng pháp và đào tạo tăng tài của phái Tào Động do Thiền sư Thủy Nguyệt làm Hòa thượng đầu đàn.

Đến đây lại xuất hiện một sự phản bác khác: Hương Vân tự đâu chỉ có ở Tổng Xá, Kinh Môn, mà còn có ở những nơi khác; vậy, có thể Trần Nhân Tông không đến Hương Vân ở Kinh Môn mà đến Hương Vân tự nơi khác thì sao? Ví dụ Hương Vân Tự (chùa Triều Khúc) ở Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội, được xây vào thế kỷ XVIII; Hương Vân tự ở Mỹ Thành, Mỹ Đức, Hà Nội, được xây vào thế kỷ XVIII; Hương Vân Tự ở Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Nội, được xây vào thế kỷ X thời Lý;... Đây là không kể các Hương Vân tự ở miền Nam. Hai chùa trên xây vào thế kỷ XVIII, tức không liên quan đến Trần Nhân Tông. Còn chùa thứ ba do nhà Trần muốn và đã làm được, tức lập nên một Phật giáo mới làm ngọn cờ tư tưởng của mình, thì không có lý gì mà Trần Nhân Tông lại đến chùa của nhà Lý tu hành. Mặt khác, Hương Vân tự ở Kinh Môn thuộc mảnh đất của Trần Liễu. Theo Đại Việt sử ký toàn thư, năm 1237 “*Lấy đất Yên Phụ, Yên Đường, Yên Sinh, Yên Hưng, Yên Bang (thuộc Đông Triều, Yên Hưng) cho Liễu làm ấp thang mộc. Nhân đất được phong, mà Liễu có tên hiệu là Yên Sinh*”[1]. Do lòng trắc ẩn của An Sinh Vương (Trần Thủ Độ ép vợ Trần Liễu đang có mang ba tháng làm vợ Trần Thái Tông, vì Chiêu Thánh không có con nối nghiệp, nên Trần Liễu họp quân ra sông Cái làm loạn nhưng bị Thủ Độ dẹp) mà ông đã xây dựng một số chùa ở Kinh Môn trong đó có Hương Vân tự.

Những suy luận có cơ sở nêu trên dù sao vẫn còn là giả thuyết chưa được chứng minh rõ ràng. Có thể chứng minh được điều này khi khai quật tất cả các văn bia còn lại của chùa Hương Vân để nghiên cứu, phân tích. Việc này phải chờ các nhà khảo cổ học nay mai.

Tác giả: **GS TS Nguyễn Hùng Hậu & Ths Đinh Lê Hạnh, NCS Viện Trần Nhân Tông**

Tài liệu tham khảo

Đại Việt sử ký toàn thư. Tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1998

[1] Đại Việt sử ký toàn thư. Tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1998, tr.16